TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **57**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình
- Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Phước Hậu;

2. Bà: Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST- HNGĐ, ngày 07/9/2017 "V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị B, Sinh năm: 1979. Địa chỉ: 271B/1 ấp TB, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1970. Địa chỉ: 129/3 ấp ĐT, xã ĐH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/6/2017; Tờ tường trình ngày 14/8/2017 cũng như tại phiên toà nguyên đơn chị Huỳnh Thị B trình bày:

Vào năm 2004 chị Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, không quan tâm đến nhau, do đó hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị Huỳnh Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị é được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Quá trình chung sống chị B và anh H có 01 người

con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/12/2009, hiện tại anh H là người trực tiếp nuôi cháu A, chị B đồng ý giao con chung cho anh H nuôi dưỡng, chị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc A đủ 18 tuổi. Về tài sản và nợ chung chị B không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Cho nên, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị B cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, đồng thời xem xét tình trạng hôn nhân giữa các đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Văn H sống chung như vợ chồng vào năm 2004 mà không có đăng ký kết hôn. Sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường cự cải, không quan tâm lẫn nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Điều đó làm cho tình cảm vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên việc yêu cầu của chị Bé yêu cầu được ly hôn với anh H là có cơ sở. Chị B và anh H không có đăng ký kết hôn nên không công nhận là vợ chồng đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật HN&GĐ cụ thể quy định như sau *"Việc kết hôn phải được đăng ký do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".*

Tại khoản 1 Điều 14 Luật HN&GĐ có quy định " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".*

Đối chiếu khoản 2 Điều 53 Luật HN&GĐ có ghi *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này".*

Vì vậy về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

[2]Về con chung:

Chị Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/12/2009, từ khi chị B và anh H ly thân đến nay anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị B đồng ý giao cháu A cho anh H nuôi dưỡng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con cần giao cháu Nguyễn Ngọc A cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật HN&GĐ.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, đối với người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị B đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Thị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Huỳnh Thị B phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ án hôn nhân gia đình theo Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị B và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung:

Anh Nguyễn Văn H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/12/2009. Chị Huỳnh Thị B đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng là ½ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc A đủ 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Án phí và tạm ứng án phí sơ thẩm:

- Chị Huỳnh Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000đ, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 15207 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh

Đồng Tháp và án phí dân sự về phần cấp dưỡng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị B chưa thực hiện.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/9/2017). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa ngày 22/9/2017 thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (CD.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Nhung